

Số: 01/2017/QĐST-HNGĐ

*Ba Bè, ngày 19 tháng 10 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1974;

- Bị đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn T và chị Trần Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nông Văn T và bị đơn chị Trần Thị Y thuận tình ly hôn.

\*Về con chung: Giao con chung tên là Nông Đức V, sinh ngày 02/12/1999 cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Nông Đức V); Giao con chung tên là Nông Nhật A, sinh ngày 08/02/2013 cho chị Trần Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hai con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nông Văn T và chị Trần Thị Y không nợ ai và không cho ai nợ.

\* Về án phí: Anh Nông Văn T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03576 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Anh Nông Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục THADS huyện Ba Bể (01b);
- UBND xã T (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ  
THẨM PHÁN**

**Tạ Văn Tư**